

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn soạn Bài 29: Ôn tập văn bản văn học Ngữ Văn lớp 7 tập 2 VNEN được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Hoạt động khởi động Bài 29: Ôn tập văn bản văn học

Hoạt động hình thành kiến thức Bài 29: Ôn tập văn bản văn học

1. Hệ thống hóa các văn bản đọc hiểu

a) Trao đổi để thống nhất khái niệm về các thể loại văn học dưới đây :

(1) Ca dao, dân ca :.....

(2) Tục ngữ :.....

(3) Thơ trữ tình :.....

(4) Thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật :.....

(5) Thơ ngũ ngôn tứ tuyệt Đường luật :.....

(6) Thơ lục bát :.....

Trả lời:

STT	Thể loại	Khái niệm
1	Ca dao, dân ca	Là tên gọi chung của các thể loại trữ tình dân gian, kết hợp lời và nhạc, diễn tả đời sống, tình cảm của con người
2	Tục ngữ	Những câu nói dân gian ngắn gọn, ổn định, có nhịp điệu, hình ảnh, thể hiện những kinh nghiệm của nhân dân về mọi mặt (tự nhiên, lao động sản xuất, xã hội), được nhân dân vận dụng vào đời sống, suy nghĩ và lời ăn tiếng nói hằng ngày.
3	Thơ trữ tình	là 1 thể loại thơ ca có đặc trưng là bày tỏ, nói nên tư tưởng tình cảm của tác giả, thông qua tư tưởng tình cảm phản ánh cuộc sống.
4	Thơ thất	là thể thơ mỗi bài có 4 câu và mỗi câu 7 chữ, trong đó các câu 1,2,4 hoặc

	ngôn tứ tuyệt Đường luật	Chỉ các câu 2,4 hiệp vần với nhau ở chữ cuối, tức là chỉ có 28 chữ trong một bài thơ thất ngôn tứ tuyệt, là phân nửa của thất ngôn bát cú. Được ra đời vào thời kỳ nhà Đường, có nguồn gốc từ Trung Quốc.
5	Thơ ngũ ngôn tứ tuyệt Đường luật	Là thể thơ mỗi bài có 4 câu và mỗi câu 5 chữ
6	Thơ lục bát	Các cặp câu gồm có một câu 6 tiếng (câu lục) và một câu 8 tiếng (câu bát), và xen kẽ cứ câu lục là câu bát rồi đến cặp câu khác. Thơ lục bát tuân thủ luật về thanh và vần rất nghiêm ngặt, vì vậy tìm hiểu thơ lục bát là tìm hiểu về luật và vần của nó.

b) Chọn mỗi loại một văn bản đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 7 và hoàn thành bảng sau:

TT	Loại văn bản	Văn bản	Tác giả (hoặc ghi “Dân Gian”)	Nội dung chính
1	Ca dao, dân ca			
2	Tục ngữ			
3	Thơ trung đại Việt Nam			
4	Thơ Đường			
5	Thơ hiện đại			
6	Truyện, kí			
7	Tùy bút			
8	Văn bản nghị luận			
9	Văn bản nhật dụng			

Trả lời:

TT	Loại văn bản	Văn bản	Tác giả (hoặc ghi “Dân Gian”)	Nội dung chính
1	Ca dao, dân ca	Những câu hát về tình	Dân gian	Bày tỏ tâm tình, nhắc nhở về công ơn sinh thành, tình mẫu tử và anh em ruột thịt

		cảm gia đình		
2	Tục ngữ	Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất	Dân gian	Truyền đạt những kinh nghiệm quý báu của nhân dân trong việc quan sát các hiện tượng thiên nhiên, lao động sản xuất. Tôn vinh giá trị con người, đưa ra nhận xét, lời khuyên về những phẩm chất và lối sống mà con người cần phải có.
3	Thơ trung đại Việt Nam	Bánh trôi nước	Hồ Xuân Hương	Ca ngợi vẻ đẹp phẩm chất, tâm hồn trong trắng, son sắt của người phụ nữ Việt Nam thời xưa, đồng cảm sâu sắc cho thân phận bất hạnh của họ.
4	Thơ Đường	Xa ngắm thác núi Lư	Lí Bạch	Thể hiện tình yêu thiên nhiên tha thiết và bộc lộ tính cách mạnh mẽ, hào phóng của tác giả
5	Thơ hiện đại	Cảnh khuya	Hồ Chí Minh	Thể hiện tình yêu gắn bó với thiên nhiên, tư thế ung dung và lòng yêu nước của tác giả
6	Truyện, kí	Cuộc chia tay của những con búp bê	Khánh Hòa	Khuyên chúng ta nên giữ gìn tổ ấm gia đình, vun đắp, bảo vệ, bồi dưỡng cho nó ngày một tốt đẹp, bền chặt hơn. Đừng chỉ vì một lý do, lợi ích cá nhân mà làm tổn hại đến những tâm hồn trong sáng, ngây thơ mà tội nghiệp đó
7	Tùy bút	Một thứ quà của lúa non Cốm	Thạch Lam	Nét đẹp văn hóa dân tộc trong thứ sản vật giản dị mà đặc sắc ấy.
8	Văn bản nghị luận	Tinh thần yêu nước của nhân dân ta	Hồ Chí Minh	Làm sáng tỏ một chân lí: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta”.
9	Văn bản nhật dụng	Sống chết mặc bay	Phạm Duy Tồn	Thể hiện niềm thương cảm của tác giả trước cuộc sống lầm than cơ cực của nhân dân do thiên tai. Lên án thái độ vô trách nhiệm của bọn cầm quyền trước tình cảnh, cuộc sống “nghìn sầu muôn thảm” của nhân dân.

c) Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện hệ thống các văn bản đã học (các nhóm vẽ xong, cử đại diện trình bày trước lớp).

Trả lời:

Tục ngữ	Tục ngữ về thiên nhiên và lao động xã hội
	Tục ngữ về con người và xã hội
Thơ trữ tình	Sông núi nước nam
	Phò giá về kinh
	Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra
	Bài ca Côn Sơn
	Bánh trôi nước
	Qua Đèo Ngang
	Bạn đến chơi nhà
	Sau phút chia li
Thơ trữ tình hiện đại	Cảnh khuya
	Tiếng gà trưa
	Rằm tháng giêng
Thơ Đường	Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh
	Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê
	Bài ca nhà tranh bị gió thu phá
	Xa ngắm thác núi Lư
Tùy bút	Mùa xuân của tôi
	Một thứ quà của lúa non: Cốm
	Sài Gòn tôi yêu
Văn bản nhật dụng	Công trường mở ra
	Cuộc chia tay của những con búp bê
	Ca Huế sông Hương
Nghị luận	Tinh thần yêu nước của nhân dân ta
	Đức tính giản dị của Bác Hồ
	Sự giàu đẹp của tiếng Việt
	Ý nghĩa văn chương

Các bạn dựa vào bảng để vẽ sơ đồ tư duy.

d) Chép lại những câu ca dao, dân ca đã học ở học kì I vào vở bài tập; nêu ngắn gọn tình cảm, thái độ của nhân dân thể hiện trong mỗi câu hát đó theo bảng sau:

Những câu hát về tình cảm gia đình:
Nội dung (thể hiện tình cảm gì ?)
Những câu hát về tình yêu quê hương, đất nước, con người :
Nội dung (thể hiện tình cảm gì?):
Những câu hát than thân:
Nội dung (thể hiện tình cảm, thái độ gì?):
Những câu hát châm biếm:
Nội dung (thể hiện tình cảm, thái độ gì ?):

Trả lời:

Những câu hát về tình cảm gia đình:	<p>1. Công cha như núi ngất trời Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông Núi cao biển rộng mênh mông Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!</p> <p>2. Anh em nào phải người xa</p>
-------------------------------------	--

	<p>Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân</p> <p>Yêu nhau như thể tay chân,</p> <p>Anh em hòa thuận, hai thân vui vầy.</p>
Nội dung (thể hiện tình cảm gì ?)	Bày tỏ tâm tình, nhắc nhở về công ơn sinh thành, tình mẫu tử và tình anh em ruột thịt.
Những câu hát về tình yêu quê hương, đất nước, con người :	<p>1. Rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ</p> <p>Xem cầu Thê Húc, xem chùa Ngọc Sơn</p> <p>Đài Nghiên, Tháp Bút chưa mòn</p> <p>Hỏi ai gây dựng nên non nước này? ...</p> <p>2. Quảng Nam có lụa Phú Bông</p> <p>Có khoai Trà Đũa, có sông Thu Bồn</p> <p>Quảng Nam là đất quê mình</p> <p>Núi, đồng, sông, biển rành rành từ đâu</p> <p>Bắc Thừa Thiên giáp Hải Vân</p> <p>Nam thì Quảng Ngãi, giáp gần núi Phong.</p> <p>Tây thì giáp đến sông Buông,</p> <p>Rừng cao rừng thấp mây tầng mây xanh.</p> <p>Đông thì biển rộng thênh thang,</p> <p>Đất đai trăm dặm rành rành như ghi.</p>

	<p>3. Thân em như trái bần trôi</p> <p>Gió dập sóng dồi biết tấp vào đâu</p>
Nội dung (thể hiện tình cảm gì?):	Thể hiện tình yêu chân chất, tinh tế và lòng tự hào đối với con người và quê hương đất nước
Những câu hát than thân:	<p>1. Nước non lận đận một mình</p> <p>Thân cò lên thác xuống ghềnh bấy nay.</p> <p>Ai làm cho bể kia đầy,</p> <p>Cho ao kia cạn, cho gầy cò con?</p> <p>2. Thân em như hạt mưa sa,</p> <p>Hạt rơi xuống giếng, hạt ra ruộng cày.</p>
Nội dung (thể hiện tình cảm, thái độ gì?):	Diễn tả tâm trạng, thân phận của con người, bày tỏ lòng đồng cảm với những số phận khổ đau đắng cay của con người lao động, đồng thời còn mang yếu tố phản kháng, tố cáo xã hội phong kiến
Những câu hát châm biếm:	<p>1. Cái cò lặn lội bờ ao,</p> <p>Hỡi cô yếm đào lấy chú tôi chăng?</p> <p>Chú tôi hay tửu hay tăm,</p> <p>Hay nước chè đặc, hay nằm ngủ trưa.</p> <p>Ngày thì ước những ngày mưa</p> <p>Đêm thì ước những đêm thừa trống canh.</p> <p>2. Số cô chẳng giàu thì nghèo</p>

	<p>Ngày ba mươi Tết thịt treo trong nhà.</p> <p>Số cô có mẹ có cha Mẹ cô đàn bà, cha cô đàn ông.</p> <p>Số cô có vợ có chồng Sinh con đầu lòng chẳng gái thì trai</p>
Nội dung (thể hiện tình cảm, thái độ gì ?):	Phơi bày các sự việc mâu thuẫn, phê phán thói hư tật xấu của những hạng người và sự việc đáng cười trong xã hội.

e) Chép lại các câu tục ngữ đã học ở học kì II vào vở bài tập; nêu ngắn gọn ý nghĩa của những câu tục ngữ đó (những kinh nghiệm của nhân dân về thiên nhiên, lao động sản xuất, con người và xã hội) theo bảng sau:

Tục ngữ	Ý nghĩa
Những câu tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất	
Những câu tục ngữ về con người và xã hội	

Trả lời:

Tục ngữ	Ý nghĩa
Những câu tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất	
a) Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng Ngày tháng mười chưa cười đã tối.	Phản ánh truyền đạt những kinh nghiệm quý báu của nhân dân trong việc quá sát các hiện tượng thiên nhiên và trong lao động sản xuất

<p>b) Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa.</p> <p>c) Ráng mỡ gà, có nhà thì giữ.</p> <p>d) Tháng bảy kiến bò , chỉ lo lại lụt.</p> <p>e) Tắc đất tắc vàng</p> <p>h) Nhất nước, nhì phân, tam can, tứ giống.</p> <p>i) Nhất thì, nhì thục.</p>	
--	--

Những câu tục ngữ về con người và xã hội

<p>a) Một mặt người bằng mười mặt của.</p> <p>b) Cái răng, cái tóc là góc con người.</p> <p>c) Đói cho sạch, rách cho thơm.</p> <p>d) Học ăn, học nói, học gói , học mở.</p> <p>e) Không thầy đố mày làm nên.</p> <p>g) Học thầy không tày học bạn</p> <p>h) Thương người như thể thương thân.</p> <p>i) Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.</p>	<p>Nhằm ca ngợi giá trị con người, đưa ra lời nhận xét, lời khuyên về những phẩm chất và lối sống mà con người cần phải có.</p>
---	---

k) Một cây làm chẳng nên non Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.	
--	--

2. Hệ thống hóa kiến thức về các kiểu câu đơn và dấu câu đã học

- Điền tên các kiểu câu đơn vào chỗ trống, sau đó vẽ sơ đồ các kiểu câu vào vở bài tập.
- Điền vào chỗ trống tên các dấu câu đã học

Trả lời:

a. Các kiểu câu đơn

Phân loại theo mục đích nói: Câu nghi vấn, câu trần thuật, câu cầu khiến, câu cảm thán.

Phân loại theo cấu tạo: Câu bình thường, câu đặc biệt.

b. Các dấu câu đã học là:

Dấu chấm

Dấu phẩy

Dấu chấm than (chấm cảm)

Dấu hỏi

Dấu gạch ngang

Dấu 2 chấm

Ngoặc đơn

Hoạt động luyện tập Bài 29: Ôn tập văn bản văn học

1. Ghi tóm tắt nội dung chính của các bài thơ/ đoạn thơ ở cột trái vào cột phải trong bảng dưới đây:

TT	Tên bài thơ/ đoạn thơ	Nội dung chính
1	Sông núi nước Nam (Nam quốc sơn hà)	M: Lòng yêu nước và tinh thần sẵn sàng chiến đấu vì độc lập dân tộc
2	Qua Đèo Ngang	
3	Bạn đến chơi nhà	
4	Rằm tháng giêng	
5	Cảnh khuya	
6	Tiếng gà trưa	
7	Cảm nghĩ trong đêm thanh tịnh (Tĩnh dạ tứ)	
8	Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê (Hồi hương ngẫu thư)	

Trả lời:

TT	Tên bài thơ/ đoạn thơ	Nội dung chính
1	Sông núi nước Nam (Nam quốc sơn hà)	M: Lòng yêu nước và tinh thần sẵn sàng chiến đấu vì độc lập dân tộc
2	Qua Đèo Ngang	Tả cảnh Đèo Ngang hoang sơ, hùng vĩ nhg lại heo hút; Nỗi nhớ thương quá khứ đi đôi với nỗi buồn đơn lẻ thẳm lạng giữa núi đèo hoang sơ.
3	Bạn đến chơi nhà	Tình bạn keo sơn thắm thiết
4	Rằm tháng giêng	Tình yêu thiên nhiên, lòng yêu nước sâu nặng, phong thái ung dung, lạc quan của Bác.
5	Cảnh khuya	Tình yêu thiên nhiên gắn liền với tình yêu nước và phong thái ung dung, lạc quan của Bác

6	Tiếng gà trưa	Tình cảm gia đình, quê hương qua những kỷ niệm đẹp của tuổi thơ với thiên nhiên
7	Cảm nghĩ trong đêm thanh tịnh (Tĩnh dạ tứ)	Tình cảm quê hương sâu lắng trong khoảnh khắc đêm vắng
8	Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê (Hồi hương ngẫu thư)	Tình cảm ngậm ngùi xen lẫn niềm xót xa lúc mới về quê.

2. Nêu vắn tắt đặc điểm về nội dung, nghệ thuật của các văn bản đã học ở lớp 7 theo bảng sau:

TT	Tên văn bản	Nội dung	Nghệ thuật
1	Cổng trường mở ra		
2	Cuộc chia tay của những con búp bê		
3	Mùa xuân của tôi		
4	Một thứ quà của nước non: Cốm		
5	Ca Huế trên sông Hương		

Trả lời:

TT	Tên văn bản	Nội dung	Nghệ thuật
1	Cổng trường mở ra	Tấm lòng yêu thương, tình cảm sâu lắng của người mẹ đối với con trong ngày đầu tiên con đi học và vai trò to lớn của nhà trường đối với cuộc sống của con người.	- Lựa chọn hình thức tự bạch như những dòng nhật kí của người mẹ nói với con - Sử dụng ngôn ngữ biểu cảm
2	Cuộc chia tay của những con búp bê	Vấn đề hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ, bố mẹ li hôn, con cái chịu nhiều đau	- Xây dựng được tình huống tâm lí

	những con búp bê	<p>đón, thua thiệt.</p> <p>- Tình cảm và tấm lòng vị tha nhân hậu, trong sáng, cao đẹp của hai em bé.</p>	<p>- Lựa chọn ngôi kể thứ nhất, nhân vật "tôi" trong truyện kể câu chuyện của chính mình nên những day dứt nhớ thương được thể hiện 1 cách chân thật</p> <p>- Khắc họa hình tượng nhân vật trẻ nhỏ qua đó gợi suy nghĩ về sự lựa chọn ứng xử của người làm cha mẹ</p> <p>- Lời kể tự nhiên theo trình tự sự việc</p>
3	Mùa xuân của tôi	<p>Tình yêu quê hương đất nước, lòng yêu cuộc sống và tâm hồn tinh tế nhạy cảm của tác giả.</p>	<p>- Ngôi bút tài hoa, sự quan sát, sự cảm nhận rất tinh tế.</p> <p>- Giọng kể - tả - biểu cảm rất nhịp nhàng, hài hoà trôi chảy tự nhiên.</p> <p>- Ngôn ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc, giàu chất trữ tình</p>
4	Một thứ quà của nước non: Cốm	<p>Tấm lòng trân trọng của tác giả khi phát hiện được nét đẹp văn hóa dân tộc trong thứ sản vật giản dị mà đặc sắc</p>	<p>Sự tinh tế, nhẹ nhàng mà sâu sắc trong lối văn tùy bút của Thạch Lam</p>
5	Ca Huế trên sông Hương	<p>Tả cảnh ca Huế trong đêm trăng trên dòng sông Hương thơ mộng, đồng thời giới thiệu các làn điệu dân ca Huế thể hiện lòng tự hào về Huế</p>	<p>- Viết theo thể bút kí.</p> <p>- Sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh, giàu biểu vạm, thấm đẫm chất thơ.</p> <p>- Miêu tả âm thanh cảnh vật, con người sinh động.</p>

Hoạt động vận dụng Bài 29: Ôn tập văn bản văn học

1. Xác định các câu đơn trong đoạn trích dưới đây và hoàn thành bảng sau :

Một ngày mới bắt đầu

Mảng thành phố hiện ra trước mắt tôi đã biến màu trong bước chuyển huyền ảo của rạng đông. Mặt trời chưa xuất hiện nhưng tầng tầng lớp lớp bụi hồng ánh sáng đã tràn lan khắp không gian như phấn hoa trên những tòa nhà cao tầng của thành phố, khiến chúng trở nên nguy nga, đậm nét. Màn đêm mờ mờ đang lắng dần rồi chìm vào đất. Thành phố như bông bèo nổi giữa một biển gương. Trời sáng có thể nhận rõ từng phút một. Những vùng cây xanh bỗng tươi trong nắng sớm. Ánh đèn từ muôn vàn ô vuông cửa sổ loăng đi rất nhanh và thưa thớt tắt. Ba ngọn đèn đỏ trên tháp phát sóng Đài truyền hình thành phố như bị hạ thấp và kéo gần lại. Mặt trời dăng chậm chậm, lơ lửng như một con ong bay mềm mại.

Đường phố bắt đầu hoạt động và huyền ảo. Những chiếc xe tải nhỏ, xe lam, xích lô máy nườm nượm chở hàng hóa và thực phẩm từ những vùng ngoại ô về các chợ Bến Thành, Cầu Muối, ... đánh thức cả thành phố dậy bởi những tiếng máy nổ giòn.

Thành phố mình đẹp quá ! Đẹp quá đi !

(Theo Nguyễn Mạnh Tuấn, Tiếng Việt 5, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011)

Câu đơn	Phân loại theo mục đích nói	Phân loại theo cấu tạo

Trả lời:

Câu đơn	Phân loại theo mục đích nói	Phân loại theo cấu tạo				
Màn đêm mờ mờ đang lẳng dần rồi chìm vào đất	Câu trần thuật	Câu đơn bình thường gồm 1 cụm C-V: <table border="1" data-bbox="841 457 1414 741"> <tr> <td data-bbox="841 457 1133 541">CN</td> <td data-bbox="1133 457 1414 541">VN</td> </tr> <tr> <td data-bbox="841 541 1133 741">Màn đêm</td> <td data-bbox="1133 541 1414 741">mờ mờ đang lẳng dần rồi chìm vào đất</td> </tr> </table>	CN	VN	Màn đêm	mờ mờ đang lẳng dần rồi chìm vào đất
CN	VN					
Màn đêm	mờ mờ đang lẳng dần rồi chìm vào đất					
Thành phố như bong bênh nổi giữa một biển gương.	Câu trần thuật	Câu đơn bình thường gồm 1 cụm C-V: <table border="1" data-bbox="841 861 1414 1203"> <tr> <td data-bbox="841 861 1133 945">CN</td> <td data-bbox="1133 861 1414 945">VN</td> </tr> <tr> <td data-bbox="841 945 1133 1203">Thành phố</td> <td data-bbox="1133 945 1414 1203">như bong bênh nổi giữa một biển gương.</td> </tr> </table>	CN	VN	Thành phố	như bong bênh nổi giữa một biển gương.
CN	VN					
Thành phố	như bong bênh nổi giữa một biển gương.					
Trời sáng có thể nhận rõ từng phút một	Câu trần thuật	Câu đơn bình thường gồm 1 cụm C-V: <table border="1" data-bbox="841 1323 1414 1602"> <tr> <td data-bbox="841 1323 1133 1407">CN</td> <td data-bbox="1133 1323 1414 1407">VN</td> </tr> <tr> <td data-bbox="841 1407 1133 1602">Trời sáng</td> <td data-bbox="1133 1407 1414 1602">có thể nhận rõ từng phút một</td> </tr> </table>	CN	VN	Trời sáng	có thể nhận rõ từng phút một
CN	VN					
Trời sáng	có thể nhận rõ từng phút một					
Những vùng cây xanh bỗng tươi trong nắng sớm	Câu trần thuật	Câu đơn bình thường gồm 1 cụm C-V:				

		<table border="1"> <tr> <td>CN</td> <td>VN</td> </tr> <tr> <td>Những vùng cây xanh</td> <td>bổng tươi trong nắng sớm</td> </tr> </table>	CN	VN	Những vùng cây xanh	bổng tươi trong nắng sớm
CN	VN					
Những vùng cây xanh	bổng tươi trong nắng sớm					
Ánh đèn từ muôn vàn ô vuông cửa sổ loãng đi rất nhanh và thưa thớt tắt.	Câu trần thuật	<p>Câu đơn bình thường gồm 1 cụm C-V:</p> <table border="1"> <tr> <td>CN</td> <td>VN</td> </tr> <tr> <td>Ánh đèn từ muôn vàn ô vuông cửa sổ</td> <td>loãng đi rất nhanh và thưa thớt tắt.</td> </tr> </table>	CN	VN	Ánh đèn từ muôn vàn ô vuông cửa sổ	loãng đi rất nhanh và thưa thớt tắt.
CN	VN					
Ánh đèn từ muôn vàn ô vuông cửa sổ	loãng đi rất nhanh và thưa thớt tắt.					
Ba ngọn đèn đỏ trên tháp phát sóng Đài truyền hình thành phố như bị hạ thấp và kéo gần lại	Câu trần thuật	<p>Câu đơn bình thường gồm 1 cụm C-V:</p> <table border="1"> <tr> <td>CN</td> <td>VN</td> </tr> <tr> <td>Ba ngọn đèn đỏ trên tháp phát sóng Đài truyền hình thành phố</td> <td>như bị hạ thấp và kéo gần lại</td> </tr> </table>	CN	VN	Ba ngọn đèn đỏ trên tháp phát sóng Đài truyền hình thành phố	như bị hạ thấp và kéo gần lại
CN	VN					
Ba ngọn đèn đỏ trên tháp phát sóng Đài truyền hình thành phố	như bị hạ thấp và kéo gần lại					
Mặt trời dăng chậm chậm, lơ lửng như một con ong bay mềm mại.	Câu trần thuật	<p>Câu đơn bình thường gồm 1 cụm C-V:</p>				

		<table border="1"> <tr> <td>CN</td> <td>VN</td> </tr> <tr> <td>Mặt trời</td> <td>dâng chằm chằm, lơ lửng như một con ong bay mềm mại.</td> </tr> </table>	CN	VN	Mặt trời	dâng chằm chằm, lơ lửng như một con ong bay mềm mại.
CN	VN					
Mặt trời	dâng chằm chằm, lơ lửng như một con ong bay mềm mại.					
Đường phố bắt đầu hoạt động và huyên náo.	Câu trần thuật	<p>Câu đơn bình thường thường gồm 1 cụm C-V:</p> <table border="1"> <tr> <td>CN</td> <td>VN</td> </tr> <tr> <td>Đường phố</td> <td>bắt đầu hoạt động và huyên náo.</td> </tr> </table>	CN	VN	Đường phố	bắt đầu hoạt động và huyên náo.
CN	VN					
Đường phố	bắt đầu hoạt động và huyên náo.					
Thành phố mình đẹp quá !	Câu cảm thán	<p>Câu đơn bình thường thường gồm 1 cụm C-V:</p> <table border="1"> <tr> <td>CN</td> <td>VN</td> </tr> <tr> <td>Thành phố mình</td> <td>đẹp quá</td> </tr> </table>	CN	VN	Thành phố mình	đẹp quá
CN	VN					
Thành phố mình	đẹp quá					

2. Đọc đoạn trích dưới đây và điền dấu câu thích hợp và điền dấu câu thích hợp vào ô trống :

Hỏi còn đi học (...) Hải rất say mê âm nhạc (...). Từ căn gác nhỏ của mình (...) Hải có thể nghe thấy tất cả các âm thanh náo nhiệt (...)ồn ã của thủ đô. Tiếng ve kêu rền rĩ trong những đám lá cây bên đường (...) Tiếng kéo lách cách của những người bán thịt bò khô (...) Tiếng còi ô tô xin đường gay gắt (...) Tiếng còi tàu hỏa thét lên và tiếng bánh sắt lăn trên đường ray ầm ầm .

Rồi tắt cả như im lặng hẳn để nghe tiếng đàn vi-ô-lông trên một cái ban công (...) tiếng pi-a-nô ở một căn gác.

(Theo Tô Ngọc Hiến, Tiếng Việt 3, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014)

Trả lời:

Hồi còn đi học, Hải rất say mê âm nhạc. Từ căn gác nhỏ của mình, Hải có thể nghe tất cả các âm thanh náo nhiệt, ồn ã của thủ đô. Tiếng ve kêu rền rĩ trong những đám lá cây bên đường. Tiếng kéo lách cách của những người bán thịt bò khô. Tiếng còi ô tô xin đường gay gắt. Tiếng còi tàu hỏa thét lên và tiếng bánh sắt lên trên đường ray ầm ầm.

Rồi tắt cả như im lặng hẳn để nghe tiếng đàn vi-ô-lông trên một cái ban công, tiếng pi-a-nô ở một cái ban công, tiếng pi-a-nô ở một căn gác.

Hoạt động tìm tòi mở rộng Bài 29: Ôn tập văn bản văn học

1. Tìm trên Internet hoặc trong sách báo một số văn bản ca dao, thơ trung đại, văn bản nhật dụng và nêu nội dung chính mỗi văn bản đó.

Trả lời:

Sưu tầm ví dụ như:

Thân em như củ ấu gai

Ruột trong thì trắng, vỏ ngoài thì đen

Ai ơi, nếm thử mà xem

Nếm ra, mới biết rằng em ngọt bùi.

=> Nội dung: Ca ngợi phẩm chất trong trắng của người phụ nữ qua lời tự giới thiệu đầy lo lắng của cô gái.